

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số: /UBND-TNMT

V/v phương thức thu thập, quản lý số liệu, chỉ tiêu Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa bàn quản lý

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: UBND các xã, thị trấn

Thực hiện Văn bản số 2862/STNMT-CCBVMT ngày 16/8/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định về việc phương thức thu thập, quản lý số liệu, chỉ tiêu tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom trên địa bàn huyện Tuy Phước. Qua rà soát nội dung văn bản, để có số liệu thu thập đảm bảo tính chính xác, đồng bộ, đúng mục tiêu, nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành về quản lý CTRSH trên địa bàn quản lý, theo đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tại Báo cáo số 431/BC-TNMT ngày 19/8/2024, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn khẩn trương thực hiện một số nội dung:

1.1. Rà soát, tổng hợp báo cáo tổng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh/trên nhân khẩu (kg/người/tháng; đối với đô thị: 0,72kg/người/ngày; đối với nông thôn: 0,6kg/người/ngày), cụ thể:

- Rác thải hữu cơ phát sinh trong sinh hoạt hàng ngày/hộ, theo đó thống kê xác định khối lượng rác thải hữu cơ – rác thải thực phẩm, tái chế thực phẩm phát sinh/người/ngày (học/hộ) được phân loại xử lý tại hộ (không đưa xử lý thông qua hình thức thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt khác); không đưa ra ngoài hộ gia đình cá nhân theo quy định.

- Rác thải tái sử dụng, tái chế sau phân loại (bao bì nhựa; chai, lon nhựa, nhôm, sắt...), chuyên giao cho cơ sở thu mua phế liệu hoặc đơn vị, cá nhân tiếp nhận kg/người/ngày;

- Rác thải còn lại sau phân loại chuyên giao cho đơn vị thu gom kg/người/hộ/ngày.

Tính tổng lượng phát sinh – bình quân/tháng/toàn xã, thị trấn từ tháng 6/2024 đến nay.

1.2. Rà soát cung cấp thông tin theo phụ lục như sau:

STT	Xã/thị trấn	Thôn (a)	Thôn (b)	Thôn....	Ghi chú
1	Tổng số hộ				
2	Tổng số nhân khẩu				
3	Số hộ chung nhà, chung ngõ				
4	Số hộ có người - nhân khẩu (là học sinh, sinh viên) đi học ngoài				

	huyện				
5	Hộ có người - nhân khẩu là lao động, làm việc - ngoài huyện				
6	Hộ có người - nhân khẩu là lực lượng vũ trang bộ đội, công an				
7	Hộ có người - nhân khẩu vắng mặt thường xuyên (ngoài huyện)				
8	Hộ có người - nhân khẩu vắng mặt hằng ngày-sáng đi, chiều về (ngoài huyện)				
9	Hộ vắng mặt - đi khỏi địa phương cả hộ (trên 6 tháng liên tục)				

Thời gian hoàn thành gửi báo cáo cho UBND huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện), lưu ý: Dự kiến khối lượng phát sinh từ tháng 6 đến nay; thời gian gửi báo cáo trước ngày 30/9/2024; đồng thời định kỳ ngày 20 hàng tháng tổng hợp số liệu báo cáo cho UBND huyện (thông qua Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) để tổng hợp;

2. Giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo UBND huyện để theo dõi, chỉ đạo.

Yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TN&MT huyện;
- Ban QLNS&VSMT huyện;
- CVP, PCVP KT;
- Lưu: VT, K₆

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam